**TUẦN 7**

**Thứ hai, ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1:**  HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Tiết 1: SHDC: CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20-10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng: Hiểu về sự ra đời và ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10

**2. Năng lực**

- NL thích ứng với cuộc sống: Tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ hoặc cổ vũ các bạn biểu diễn.

**3. Phẩm chất**

Tự tin thể hiện năng khiếu của bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

SGK Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| - Tổ chức buổi lễ chào mừng Ngày phụ nữ Việt Nam 20 - 10 gồm nội dung chính sau:  + Giới thiệu khách mời tham gia buổi lễ.  + Tổ chức biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng Ngày phụ nữ Việt Nam 20 – 10.  + Khách mời chia sẻ về sự ra đời và ý nghĩa của Ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10.  + Mời 1 số HS đặt câu hỏi giao lưu với khách mời.  + Mời 1 số HS chia sẻ cảm xúc và niềm tự hào về điều phi thường mà phụ nữ Việt Nam đã làm.  + Tổ chức cho đại diện HS nói lời chúc mừng những người phụ nữ nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20 – 10. | - Lắng nghe và tham gia buổi lễ.  - Lắng nghe và vỗ tay.  - Biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng Ngày phụ nữ Việt Nam 20 – 10.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Đặt câu hỏi cho khách mời.  - Chia sẻ cảm xúc và niềm tự hào của bản thân.  - Nói lời chúc mừng những người phụ nữ nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20 – 10. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2,4:**  TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM: KHO BÁU CỦA EM**

**BÀI ĐỌC 1: NHỮNG THƯ VIỆN ĐẶC BIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.

- Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, biết tên các thành phố và các nước trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu được ý nghĩa của bài đọc: Giới thiệu một số thư viện đặc biệt, qua đó phản ánh sự quan tâm đến nhu cầu đọc sách của người dân cũng như của thiếu nhi ở Việt Nam và các nước khác nhau.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

Biết quý trọng sách, có ý thức sử dụng thư viện.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chia sẻ về chủ điểm**  - Mời 1 HS đứng dậy đọc to yêu cầu của Trò chơi hỏi đáp.  - Tổ chức cả lớp chơi Trò chơi hỏi đáp theo hình thức nhóm đôi:  + Em hiểu kho báu là gì?  + Kể tên một vài câu chuyện về kho báu.  + Vì sao sách cũng là kho báu? Kho báu ấy quý giá như thế nào?  - Nhận xét, đánh giá, khích lệ, động viên HS.  - Dẫn dắt HS vào bài.  **2. Hình thành kiến thức:**  **\* Giới thiệu bài**  **a) Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Đọc mẫu toàn bài.  - Hướng dẫn HS giọng đọc toàn bài  + Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn?  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  - Hướng dẫn đọc từ ngữ khó: Ba-bi-lon; A-lếch-xan-đri-a,…  - Hướng dẫn cách ngắt nghỉ đúng ở các câu: Một trong những thư viện nổi tiếng nhất thời cổ là Thư viện A-lếch-xan-đri-a ở Ai Cập , xây dựng cách đây hơn 2 000 năm.  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  - Yêu cầu HS luyện đọc đoạn trong nhóm bàn (3 phút)  - Mời HS nhận xét bạn đọc trong nhóm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - Giải nghĩa từ: Ba-bi-lon, Ai Cập.  + Chia sẻ hiểu biết của em về Ai Cập.  **b) Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  - Yêu cầu HS nối tiếp đọc câu hỏi.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4.  - Tổ chức báo cáo kết quả lần lượt từng câu hỏi.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu HS nêu nội dung của bài đọc.  - Nhận xét, chốt lại.  Kể tên các thư viện trên thế giới mà em biết?  **3. Luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - Yêu cầu HS chọn đọc đọc diễn cảm: Thư viện có hơn 18 triệu cuốn sách ....  để học ngoại ngữ và làm toán,…  - Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm  - Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm cá nhân.  - Mời 1 HS đọc đoạn diễn cảm.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Mời 2 HS thi đọc diễn cảm đoạn  - Nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.  **4. Vận dụng.**  **GDĐP:** Ở Can Lộc ta có thư viên nào nổi tiếng?  - Thư viện đó nằm ở đâu?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc nội quy thư viện  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | -1 HS đọc to, rõ ràng yêu cầu trò chơi trước lớp.    - Chơi trò chơi theo nhóm đôi.     - Chia sẻ kết quả trước lớp.    - Theo dõi.  - Lắng nghe.  Trả lời: 3 đoạn  - Đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm.  - Lắng nghe, đọc những từ ngữ khó.  1-2 HS đọc.    1-2 HS đọc.  - Đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm.  - Luyện đọc và giúp đỡ nhau sửa sai.  - Nhận xét.  - Đọc phần giải nghĩa ở sách giáo khoa.  - HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - 5 HS nối tiếp đọc 5 câu hỏi, cả lớp đọc thầm.  - Các nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Giới thiệu một số thư viện đặc biệt, qua đó phản ánh sự quan tâm đến nhu cầu đọc sách của người dân cũng như của thiếu nhi ở Việt Nam và các nước khác nhau.  - HS theo dõi  - Lắng nghe.  - Luyện đọc cá nhân.  - 1 HS đọc.  - Nhận xét.  - 2 HS thi đọc diễn cảm  - Lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ  - HĐ nhóm đôi  - Chia sẻ trước lớp.  Thư viện Tường học Phúc Giang. Ỏ làng Trường Lưu xã Kim Song Trường. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: LGGD ĐP: Ở Can Lộc ta có thư viên nào nổi tiếng?**

* **Thư viện đó nằm ở đâu?**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều:**

**Tiết 2:**  TOÁN

**Bài 21. HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.

- Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng êke.

**2. Năng lực**

Năng lực sử dụng công cụ toán học: Sử dụng êke để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc.

**3. Phẩm chất**

Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Ê ke, thước kẻ thẳng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - Chiếu hình ảnh góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  Đố em biết đây là góc gì?  Để đo góc, người ta thường dùng loại thước nào?  - Chiếu sơ đồ bãi đỗ xe.  - Yêu cầu HS chỉ ra các đường kẻ ngang dọc.  Các đường kẻ ngang, dọc có tác dụng gì?  Các đường kẻ ngang, dọc tạo thành những góc như thế nào?  - Tổng kết, khen ngợi HS nhanh nhất, trả lời nhiều câu đúng nhất.  - Dẫn dắt HS vào bài học:  **2. Hình thành kiến thức:**  - Từ 1 góc vuông đỉnh O cạnh OB, OC có ở HĐ mở đầu, GV vẽ kéo dài hai cạnh góc vuông được hai đường thẳng AB và CD cắt nhau tại điểm O. (Như SGK)  - Yêu cầu HS dùng thước đo góc để đo các góc đỉnh O cạnh OA, OB, … và nhận xét độ lớn các góc đó.  - Giới thiệu: AB và CD là hai đường thẳng vuông góc. GV viết kí hiệu góc vuông.  Nêu nhận xét của em về hai đường thẳng AB và CD?  **Kết luận**: Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông.  **3. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu tên các cặp đường thẳng vuông góc với nhau và không vuông góc với nhau.  - Làm sao em biết được hai đường thẳng vuông góc với nhau, hai đường thẳng không vuông góc với nhau?  **Bài 2, 3**  - Gọi HS đọc yc bài  - YC thảo luận nhóm đôi  - Gọi chia sẻ  - Nhận xét, kl  **3.Vận dụng**  - Bài 4: Yêu cầu HS chỉ ra hai đường thẳng vuông góc với nhau trong lớp học, trong khuôn viên trường,…  - Qua bài học này, em biết thêm được điều gì?  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài 21 (Tiết 2). Vẽ hai đường thẳng vuông góc | - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  - Góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt  - Để đo góc, người ta thường dùng thước đo góc.  - Để đỗ ô tô cho gọn gàng, dễ lấy.  - Các đường kẻ ngang, dọc tạo thành những góc vuông.  - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe.  - Thực hành lại trên giấy trên giấy theo nhóm.  - Nhóm trưởng báo cáo:  + Cả 4 góc đều là góc vuông.  - Nêu và chỉ: Đường thẳng AB vuông góc với đường thẳng CD và tạo ra 4 góc vuông.  - Nêu kết luận.  - 2 HS nêu  - Quan sát, dùng êke kiểm tra. HS nêu kết quả:  - Em dùng êke để kiểm tra.  - Đọc, nêu y/c BT  - Làm bài nhóm đôi  - Trình bày bài làm  - Tham gia nhận xét bài bạn  - Lắng nghe.  - Quan sát và nêu: Hai cạnh liên tiếp của bảng lớp. Đường chỉ kẻ ngang, dọc của các viên gạch lát nền nhà, ….  - Biết được hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3:**  LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

**Bài 12: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Nhận thức về lịch sử địa lí:** Kể được tên một số cảng biển của vùng Duyên hải miền Trung.

**- Tìm hiểu môi trường xung quanh:** Nêu được một hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (Giao thông vận tải đường biển).

**- Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học:** Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng hình ảnh, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, trách nhiệm: Yêu thiên nhiên, tự hào về quê hương đất nước. Có những việc làm thiết thực để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Một số hình ảnh, và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| \* Trò chơi: Bức tranh bí ẩn?  - GV giới thiệu tên trò để khởi động bài học.  - GV nêu luật chơi: Trên màn hình có những bông hoa đầy màu sắc. Mỗi bông hoa đều ẩn chứa những điều bí mật! Nhiệm vụ của các em là lựa chọn bông hoa mình thích và khám phá điều bí mật trong bông hoa đó. Khi tất cả các bông hoa được lật mở thì chúng ta sẽ khám phá được bức tranh bí ẩn. Qua bức tranh bí ẩn sẽ tìm một cụm từ nói về vùng địa lí ở nước ta, em nào tìm được cụm từ đó sẽ nhận được phần quà đặc biệt của trò chơi.  + Đố các em biết những bãi biển đẹp ở vùng Duyên hải miền Trung?  + Các em có biết bãi biển Sầm Sơn thuộc tỉnh nào?  + Nhìn vào bức hình trên, em hãy đoán xem đó là bãi biển nào?  Ảnh đẹp Nha Trang - Những hình ảnh Nha Trang đẹp nhất  + Em hãy giới thiệu về một bãi biển đẹp của vùng Duyên hải miền Trung mà em đã tìm hiểu.  \* Bức tranh bí ẩn :  Đồng bằng duyên hải miền Trung nhỏ hẹp vì? Đặc trưng nổi bật về địa hình  của vùng  + Qua bức tranh, em hãy tìm ra cụm từ nào nói về một vùng địa lí ở nước ta?  - GV nhận xét, biểu dương, tặng quà.  - GV dẫn dắt giới thiệu vào bài học: Vùng đồng bằng Duyên hải miền Trung là một dải đồng bằng nhỏ hẹp lan ra tới biển. Toàn bộ phía đông của vùng đồng bằng tiếp giáp với biển đông. Nhờ đó mà có nhiều hoạt động sản xuất gắn với biển. Hôm nay, các em tiếp tục tìm hiểu các hoạt động sản xuất ở vùng đồng này ở “**Bài 12: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung (T3)”** | | - HS tham gia chơi sẽ lựa chọn bông hoa yêu thích và trả lời một số câu hỏi  - HS lắng nghe.  + Những bãi biển đẹp có ở vùng Duyên hải miền Trung: Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Mỹ Khê, Nha Trang,...  + Bãi biển Sầm Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa.  + Bức hình cho em biết đó là biển Nha Trang.  - HS gắn tranh ảnh và giới thiệu.  + Cụm từ đó là: Vùng Duyên hải miền Trung.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về Giao thông vận tải đường biển ở vùng Duyên hải miền Trung. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV giới thiệu: Ở Duyên hải miền Trung, tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều tiếp giáp biển. Nơi đây có những cảng biển nào? Hoạt động giao thông vận tải biển diễn ra như thế nào? Các em cùng tìm hiểu.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và cho biết:  . Kể tên một số cảng biển ở vùng Duyên hải miền Trung.  . Nêu hoạt động giao thông vận tải biển ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời các nhóm lên trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV tổng kết: Duyên hải miền Trung có nhiều cảng biển quy mô lớn, trong đó cảng Đà Nẵng là một trong những cảng quốc tế lớn ở nước ta. Cảng Đà Nẵng cũng là cửa ngõ chính ra Biển Đông 4 nước Mi-an-ma, Thái Lan, Lào và Việt Nam.  - GV giới thiệu một số hình ảnh về các cảng biển và giao thông trên biển.  - GV giáo dục HS về an toàn khi tham gia thông trên biển. | | - HS lắng nghe.  - HS sinh hoạt nhóm 2:  + HS cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi:  .Vùng Duyên hải miền Trung có các cảng biển lớn như : Nghi Sơn, Cửa Lò, Vũng Áng, Chân Mây, Đà Nẵng, Cam Ranh,...  . Ở vùng Duyên hải miền Trung, giao thông đường biển chủ yếu là chuyên chở hàng hóa đến các vùng trong nước và các nước trên thế giới.  - Đại diện một vài nhóm lên trình bày.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS xem |
| **3. Luyện tập** | | |
| **Hoạt động 2: Kể tên các hoạt động sản xuất (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau vào phiếu học tập:  + Kể tên các ngành kinh tế biển? Tại sao các ngành kinh tế biển lại phát triển ở vùng Duyên hải miền Trung? Hoàn thành bảng theo mẫu:   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động kinh tế biển** | **Thế mạnh để phát triển** | | ? | ? |   - GV mời các nhóm lên bảng lớp trình bày kết quả thảo luận trên phiếu học tập.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và viết các hoạt động kinh tế biển và những thế mạnh nào để phát triển mỗi hoạt động kinh tế đó.  - Đại diện các nhóm lên trình bày bài trên phiếu học tập.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng .** | | |
| - GV đưa nhiệm vụ trên trang màn hình và yêu cầu HS đọc.  GV mời HS cả lớp cùng thực hiện nhiệm vụ vào phiếu học tập :  + Làm một sản phẩm (vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn, áp phích,...) để tuyên truyền mọi người về việc bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.  - GV mời HS trình bày sản phẩm trên bảng lớp và giới thiệu về nội dung sản phẩm đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS đọc nhiệm vụ.  - Học sinh thực hiện nhiệm vụ GV đưa ra.  - HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu.  - HS khác lắng nghe, nhận xét. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba, ngày 22 tháng 10 năm 2024**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1:**  TOÁN

**Bài 21. VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Thực hành vẽ được hai đường thẳng vuông góc.

- Vận dụng giải quyết được các vấn đề đơn giản liên quan đến vẽ hai đường thẳng vuông góc.

**2. Năng lực**

Sử dụng các kiến thức đã học về góc vuông để lấy được ví dụ cụ thể trong thực tế, giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến các cặp đường thẳng vuông góc với nhau.

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Ê ke, thước dây, thước kẻ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - TC hát tập thể  - Kết nối giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức:**  Thực hành vẽ đường thẳng vuông góc (theo mẫu).  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 5 ( Mẫu- như SGK) . Thảo luận nhóm đôi cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểmE ….  - GV vừa hướng dẫn, vừa làm mẫu trên bảng từng bước bước vẽ.  + Bước 1: Đặt êke sao cho một cạnh của êke nằm trên đường thẳng AB.  + Bước 2: Dịch chuyển êke trên đường thẳng AB đến vị trí điểm E.  + Bước 3: Chọn điểm C trên cạnh còn lại của êke.  + Bước 4: Dùng thước thẳng kẻ đường thẳng CE.  Ta được đường thẳng CD đi qua điểm E và vuông góc với AB.  Lưu ý HS: Trong trường hợp điểm E nằm trên đường thẳng AB, cách vẽ cũng tương tự như trên.  \*Để ghi vẽ được 2 đường thẳng vuông góc, em cần lưu ý điều gì?  **Kết luận**: Các bước vẽ hai đường thẳng vuông góc:  + Bước 1: Đặt êke sao cho một cạnh của êke nằm trên đường thẳng AB.  + Bước 2: Dịch chuyển ê ke trên đường thẳng AB đến vị trí điểm E.  + Bước 3: Chọn điểm C trên cạnh còn lại của êke.  + Bước 4: Dùng thước thẳng kẻ đường thẳng CE.  **3. Luyện tập, thực hành**  **Bài 5**  - Giúp GH nắm được y/c BT  - Yêu cầu HS quan sát SGK  - Y/c HS hoàn thành BT theo cá nhân vào vở trong thời gian 3p  - Theo dõi, hỗ trợ thêm cho HS;  - Gọi HS báo cáo KQ  - Đánh giá  **Kết luận:** Muốn vẽ được hai đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với một đường thẳng cho trước em cần thực hiện qua 4 bước như trên.  **Bài 6**  - Gọi HS đọc yc bài: Thực hành vẽ hình theo mẫu.  - YC thảo luận nhóm đôi  - Gọi chia sẻ  - Nhận xét, kl  Để vẽ được hình đúng cần: Quan sát mẫu, xác định những đường thẳng vuông góc, cách vẽ hình theo mẫu  **3.Vận dụng.**  Bài 7. Yêu cầu HS: Kể một tình huống vận dụng đường vuông góc trong cuộc sống mà em biết. | - Khởi động theo nhịp điệu  - Lắng nghe  Đọc đề xác định yêu cầu, thảo luận nhóm đôi cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E (điểm E không nằm trên đường thẳng AB ) và vuông góc với đường thẳng AB.  - Một vài đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - Quan sát, ghi nhớ cách vẽ.  - Sử dụng thước thẳng và êke, thực hiện ( cá nhân) theo hướng dẫn của GV.  \*Nhớ được 4 bước vẽ góc vuông.  - Nhắc 4 bước vẽ hai đường thẳng vuông góc.  - Đọc, nêu y/c BT  - Lắng nghe, thực hiện theo HD  - Làm bài cá nhân vào vở  - Trình bày bài làm  - Tham gia nhận xét bài bạn  - Lắng nghe.  - Đọc, nêu y/c BT  - Làm bài nhóm đôi  - Trình bày bài làm  - Tham gia nhận xét bài bạn  - Lắng nghe.  Cá nhân chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3:**  LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

**Bài 12: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Nhận thức về lịch sử địa lí:** Xác định được các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung trên bản đồ hoặc lược đồ.

**- Tìm hiểu môi trường xung quanh:** Trình bày một số điểm nổi bật về văn hóa của vùng Duyên hải miền Trung, có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...)

**- Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học:** Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ (bản đồ), các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, trách nhiệm: Bảo vệ và phát huy giá trị các di sản thế giới.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Lược đồ trong SGK, một số hình ảnh, và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS  - GV xuất hiện một số cảnh thiên nhiên ở Duyên hải miền Trung.   |  |  | | --- | --- | | Kinh Thành Huế - di sản hơn 100 năm của Triều Nguyễn  Hình 1 | Giới thiệu về phố cổ Hội An di sản văn hóa nổi tiếng thế giới  Hình 2 | | C:\Users\hn\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.MSO\DB99F4B1.tmp  Hình 3 | C:\Users\hn\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.MSO\BA638AE7.tmp  Hình 4 |   + Em đoán tên địa danh ở mỗi bức ảnh trên ?  + Trong những di sản văn hóa thế giới sau, những di sản nào thuộc vùng Duyên hải miền Trung?  A. Hoàng thành Thăng Long  B. Thành nhà Hồ  C. Phố cổ Hội An  D. Cố đô Huế  E. Di tích Mỹ Sơn.  - GV kết luận và dẫn dắt vào bài: Những cảnh vật đó là một trong những di sản ở vùng Duyên hải miền Trung. Vậy để biết được những di sản văn hóa vật thể, di sản tư liệu thế giới và di sản văn hóa phi vật thể ở vùng Duyên hải miền Trung, cô mời các em học “**Bài 12: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung (T4)”** | - HS quan sát tranh và suy nghĩ đoán tên địa danh ở mỗi bức ảnh.  - HS lần lượt trả lời theo từng hình  + Hình 1: Kinh thành Huế  + Hình 2: Phố cổ Hội An  + Hình 3: Khu di tích Mỹ Sơn  + Hình 4: Thành nhà Hồ  - Những di sản nào thuộc vùng Duyên hải miền Trung là:  B. Thành nhà Hồ  C. Phố cổ Hội An  D. Cố đô Huế  E. Di tích Mỹ Sơn.  - Nhận xét bổ sung cho nhau.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1: Một số nét văn hóa**  **\* Tìm hiểu về lễ hội truyền thống ở Duyên hải miền Trung. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV giới thiệu: Ở Duyên hải miền Trung là mảnh đất giàu truyền thống lịch sử và có nền văn hóa lâu đời. Những nét văn hóa tiêu biểu của vùng được thể hiện qua các lễ truyền thống, di sản văn hóa thế giới, di tích lịch sử - văn hóa,...  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát hình 5, em cho biết:    . Kể tên một số lễ hội truyền thống ở vùng Duyên hải miền Trung.  . Trình bày một số nét về một lễ hội ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV tổng kết:  + Các lễ hội truyền thống ở vùng Duyên hải miền Trung như: lễ hội Cầu Ngư, lễ hội Tháp Bà, lễ hội Ka-tê, ....  + Những nét tiêu biểu của lễ hội Cầu Ngư: Lễ hội Cầu Ngư là tục thờ cúng cá Ông (cá voi) của người dân ven biển miền Trung. Theo truyền thuyết cá voi thường cứu giúp ngư dân khi gặp nạn trên biển. Người dân xem cá voi như một vị thần biển linh thiêng. Khi cá voi chết, ngư dân thường làm tang lễ long trọng và thờ ở Lăng Ông. Lễ hội là dịp ngư dân tỏ lòng biết ơn với công đức của cá Ông và cầu mong mùa đánh cá bội thu. Lễ hội gồm hai phần: phần lễ diễn ra trang trọng với lễ rước, lễ tế theo nghi thức truyền thống  - GV giới thiệu một số hình ảnh về lễ hội Cầu Ngư.  - GV cho xem video về lễ hội Tháp Bà: https://www.youtube.com/watch?v=SHbJ0Nsr\_ow  \* **Di sản văn hóa thế giới (sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  **+** Đọc thông tin và quan sát hình 7, em hãy:  . Xác định trên lược đồ các di sản văn hóa vật thể và di sản tư liệu thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.  . Kể tên các di sản văn hóa vật thể, di sản tư liệu thế giới và một số di sản văn hóa phi vật thể ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV mời các nhóm lên trình bày câu hỏi 2.  - GV nhận xét, tuyên dương  \* Em có biết:  - GV cho HS quan sát tranh hình 6.  + Bức tranh vẽ cảnh gì?  - GV giới thiệu về khu di tích Chăm Mỹ Sơn. | - HS lắng nghe.  - HS sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  + Các lễ hội truyền thống ở vùng Duyên hải miền Trung như: lễ hội Cầu Ngư, lễ hội Tháp Bà, lễ hội Ka-tê, ....  + Trình bày một số nét về một lễ hội (ví dụ lễ hội Cầu Ngư: Lễ hội Cầu Ngư là tục thờ cúng cá Ông (cá voi) của người dân ven biển miền Trung. Theo truyền thuyết cá voi thường cứu giúp ngư dân khi gặp nạn trên biển. Lễ hội là dịp ngư dân tỏ lòng biết ơn với công đức của cá Ông và cầu mong mùa đánh cá bội thu. Lễ hội gồm hai phần: phần lễ diễn ra trang trọng với lễ rước, lễ tế theo nghi thức truyền thống  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát  - HS xem video  - HS đọc yêu cầu của bài  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận :  Cùng đọc thông tin và quan sát hình 7 rồi chỉ trên lược đồ các di sản văn hóa vật thể và di sản tư liệu thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.  - HS kể được:  + Các di sản văn hóa vật thể gồm: Thành nhà Hồ, Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, khu di tích Chăm Mỹ Sơn. + Hai di sản tư liệu thế giới gồm: Mộc bản triều Nguyễn, Châu bản triều Nguyễn.  + Các di sản văn hóa phi vật thể gồm: Âm nhạc cung đình Việt Nam-Nhã nhạc (triểu Nguyễn); Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh; Nghệ thuật bài Chòi Trung Bộ;...  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ.    - Các nhóm khác quan sát, lắng nghe và nhận xét, bổ sung.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát và trả lời:  Bức tranh vẽ cảnh khu di tích Chăm Mỹ Sơn.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập** | |
| **Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ “Con đường di sản miền Trung (làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài  - Mời cả lớp làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Vẽ vào vở sơ đồ “Con đường di sản miền Trung” ghi tên hoặc dán ảnh các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung ( bao gồm di sản thiên nhiên, di sản văn hóa vật thể) và các tỉnh có di sản đó theo gợi ý dưới đây.    - GV mời HS lên bảng lớp trình bày kết quả bài làm  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm việc cá nhân theo yêu cầu của bài tập.  - Một số HS trình bày bài.  - HS quan sát, nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng.** | |
| - GV mời cả lớp thực hiện nhiệm vụ sau:  + Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.  + GV mời HS lên lấy ra tư liệu đã sưu tầm được rồi giới thiệu trước lớp về một di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV yêu cầu HS khác quan sát và lắng nghe.  - Nhận xét kết, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lấy tư liệu đã sưu tầm (tranh, ảnh,...); chỉ vào tranh/ảnh để giới thiệu về di sản thế giới.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều:**

**Tiết 2:**  TIẾNG VIỆT

**Bài viết 1: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) bằng sơ đồ tư duy.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

Biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả cây cối

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Tranh ảnh một số cây cối.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - TC hát tập thể  - Kết nối giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Tìm ý**  - Yêu cầu HS xem lại nội dung ghi chép về kết quả quan sát ở Bài 3.  - Hướng dẫn HS tìm ý bằng sơ đồ tư duy  **a) Tạo từ khóa**  - Yêu cầu HS viết các từ thể hiện suy nghĩ hoặc kết quả quan sát của mình về loài cây (hoa, quả) được miêu tả.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện tìm ý bằng sơ đồ tư duy.  - Theo dõi, quan sát, hỗ trợ HS  **b) Sắp xếp ý**  - Giới thiệu với HS cách sắp xếp ý dựa trên các từ khóa đã tìm được  - Thực hành mẫu cho HS theo 3 bước lập dàn ý.  - Yêu cầu 2-3 HS miêu tả về các chi tiết của cây hoa hồng dựa theo nội dung các tấm bìa/bằng giấy màu.  - Yêu cầu HS lập dàn ý miêu tả một loài cây (hoa quả) theo 3 bước đã được hướng dẫn.  **Hoạt động 2: Lập dàn ý**  - Yêu cầu HS dựa vào kết quả tìm ý để lập dàn ý.  - Mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình.  - Mời HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, biểu dương bài làm tốt.  **3. Vận dụng**  **-** GV yêu cầu HS trang trí cho sơ đồ tư duy dàn ý  - GV khuyến khích HS đọc sách. | - Khởi động theo nhịp điệu  - Lắng nghe  - Cá nhân thực hiện  - Theo dõi  - Thực hiện theo hướng dẫn  - Cá nhân thực hiện  - Cá nhân thực hiện, chia sẻ, nhận xét  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trình bày kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  Lắng nghe và thực hiện  Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3:**  KHOA HỌC

**BÀI 6: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ ( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**- Về nhận thức khoa học:**

+ Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí trong lành.

+ Nêu được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí.

**- Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

+ Nhận biết được môi trường không khí nơi em sống có bị ô nhiễm không. Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí ở địa phương em và những tác hại do môi trường không khí ô nhiễm gây ra.

**- Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học :**

Thực hiện được việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí trong lành và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Phẩm chất**:

Hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ bầu không khí trong sạch.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Tranh ảnh về một số cách bảo vệ môi trường không khí

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **2. Khám phá**  **Hoạt động 6: Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống**  Bước 1: Làm việc nhóm 6  - GV yêu cầu HS thảo luận  + Nêu ra môi trường không khí nơi mình sống có trong lành không? Có bị ô nhiễm không?  + Nếu môi trường không khí bị ô nhiễm thì nguyên nhân gây ô nhiễm là gì?.  + Sống trong môi trường ô nhiễm không khí gây ra những tác hại gì?  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV gọi một số HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS đọc phân cung cấp kiến thức ở trang 26.  - GV liên hệ giáo dục HS  **3. Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 7: Tìm hiểu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí và một số việc cần làm để bảo vệ môi trường không khí.**  *Bước 1: Làm việc nhóm 4*  *- GV yêu cầu HS đọc thông tin cuối trang 26 SGK, thảo luận để trả lời câu hỏi Vì sao cần phải bảo vệ môi trường không khí và đưa thêm lí do.*  *Bước 2: Làm việc cả lớp.*  *- GV nhận xét, tuyên dương những nhóm đưa ra được những ý kiến khác ngoài SGK*  *- GV liên hệ giáo dục HS*  **4.Vận dụng**  **Hoạt động 8: Liên hệ những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở địa phương**  Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm:  + Lần lượt từng HS đưa ra những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở gia đình và địa phương mình.  + Thảo luận và chọn một chủ đề SGK nêu ra (hoặc chủ đề khác) để vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường không khí .  - GV có thể cho HS mỗi nhóm làm câu 8 của Bài 6 trong VBT  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS báo cáo trước lớp  - GV gọi HS khác nhận xét, rút kinh nghiệm  - GV nhận xét, đánh giá  - Gv yêu cầu 2 HS đọc nội dung kiến thức ghi nhớ  - Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?  - GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu thêm về vai trò của không khí, nguyên nhân gây ô nhiễm không khí, vận dụng kiến thức đã học để đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường không khí ở gia đình… | HS thảo luận nhóm: Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống. Nêu một số nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí ở địa phương em theo sự hiểu biết.  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  + Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống………  - HS nhận xét, bổ sung    - HS vận dụng thực tế cùng chia sẻ  - HS đọc cá nhân  - HS lắng nghe, ghi nhớ  HS đọc thông tin và thảo luận nhóm 4  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ  HS đọc thảo luận nhóm, trao đổi và thực hiện các yêu cầu GV đưa ra.  - Mỗi nhóm chọn một trong những chủ đề sau để vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường không khí .  + Tăng cường đi bộ, đi xe đạp, sử dụng phương tiện giao thông công cộng.  + Tham gia bảo vệ rừng và trồng cây xanh.  + Tham gia phong trào vệ sinh nơi ở và nơi công cộng.  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe, ghi nhớ  2 HS đọc- cả lớp đọc để ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư, ngày 23 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 2:**  TOÁN

**Bài 22. HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

HS nhận biết được hai đường thẳng song song và mô tả đặc điểm của hai đường thẳng song song.

**2. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết mô tả các hiện tượng quan sát được, mô tả được các đặc điểm của hai đường thẳng song song.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết diễn giải, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) về đặc điểm của hai đường thẳng song song.

3**. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: Bộ đồ dùng dạy học Toán 4; thước kẻ.

Học sinh: thước kẻ, bút chì

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  chiếu hình ảnh (nội dung câu hỏi)  Câu 1: Em hãy vẽ hình chữ nhật và đặt tên cho hình vừa vẽ?  Câu 2: Hãy chỉ và nêu tên các góc vuông trong hình vừa vẽ  Câu 3: Em hãy nêu tên các cặp cạnh vuông góc với nhau trong hình?  \* Y/ c HS quan sát hình ảnh 2 đường ray và nêu nhận xét, dự đoán xem hai đường ray này có bao giờ cắt nhau không?  Vậy, hai đường thẳng song song có đặc điểm như thế nào?  - Giới thiệu bài học.  **2. Hình thành kiến thức:**  \* **Nhận biết hai đường thẳng** **song song**.  - Vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và yêu cầu HS nêu tên hình.  - Mời 1 HS lên bảng dùng phấn màu kéo dài hai cạnh đối diện AB và DC về hai phía.  - Khi kéo dài hai đường thẳng trên các em có thấy hai đường thẳng này cắt nhau tại điểm nào không?  - Khi kéo dài hai cạnh AB về hai phía ta được đường thẳng AB; kéo dài cạnh CD về hai phía ta được đường thẳng CD. Vậy 2 đường thẳng AB và CD là hai đường thẳng song song với nhau. (Nghĩa là kể cả khi mình có kéo dài mãi về hai phía thì chúng sẽ không cắt nhau, tức là chúng không có điểm chung với nhau).  - Yêu cầu HS kéo dài hai cạnh đối còn lại của hình chữ nhật là AD và BC và hỏi: Kéo dài hai cạnh AC và BD của hình chữ nhật ABCD chúng ta có được hai đường thẳng song song không?  \* Đặc điểm của 2 đường thẳng song song.  - Giới thiệu hai đường thẳng (như SGK) là hai đường thẳng song song. Nếu kéo dài hai đường thẳng song song về hai phía thì hai đường thẳng này có cắt nhau không?  - Mở rộng: Xung quanh chúng ta có rất nhiều hình ảnh, đồ vật có dạng hai đường thẳng song song, các em hãy quan sát đồ dùng học tập, quan sát lớp học để tìm một số đồ vật có dạng hai đường thẳng song song.  - Hãy so sánh hai đường thẳng song song khác với hai đường thẳng vuông góc ở điểm nào?  - Vậy hai đường thẳng như thế nào là hai đường thẳng song song?  **Kết luận**: Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.  **3. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1**  - Giúp GH nắm được y/c BT  - Y/c HS hoàn thành BT theo cá nhân vào vở trong thời gian 3p  - Gọi HS báo cáo KQ  - Đánh giá  - Chốt kiến thức  **Bài 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - HS làm bài vào vở bài tập rồi trao đổi kết quả với bạn cùng bàn  - Gọi HS chia sẻ, giải thích cách làm.  - Nhận xét, chốt đáp án  **3.Vận dụng**  -Thế nào là hai đường thẳng song song với nhau?  - Em hãy tìm trong cuộc sống các đồ vật có hai đường thẳng song song. | - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  + Viết kết quả (bảng con)  - Quan sát, thảo luận nhóm 2, nêu nhận xét và kết quả dự đoán:  HS 1: ...  HS 2:  Hai đường ray của xe lửa trên không bao giờ cắt nhau.  - Lắng nghe.  - Hình chữ nhật ABCD.  - 1HS lên bảng thực hiện, HS dưới lớp quan sát.  - Khi kéo dài hai đường thẳng trên em thấy hai đường thẳng này không cắt nhau tại điểm nào.  - Theo dõi thao tác của bạn.  - Cả lớp nhắc lại: Hai đường thẳng AB và CD là hai đường thẳng song song với nhau.    - Nêu suy nghĩ, chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  + Trả lời: Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.  - Tiếp nối đọc câu hỏi  - Thảo luận nhóm 4, chia sẻ, nhận xét  - Lắng nghe  - Trả lời  - Đọc, nêu y/c BT  - Lắng nghe, thực hiện theo HD  - Làm bài cá nhân vào vở  - Trình bày bài làm  - Tham gia nhận xét bài bạn  - Lắng nghe.  - Đọc, nêu y/c BT  - Làm bài nhóm đôi  - Trình bày bài làm  - Tham gia nhận xét bài bạn  - Lắng nghe.  - Tiếp nối trả lời.  - Thi đua nhau trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3:**  TIẾNG VIỆT

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: CÔ BÉ HAM ĐỌC SÁCH (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Dựa vào lời kể của GV và gợi ý SGK, kể lại được câu chuyện Cô bé ham đọc sách.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của câu chuyện.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất:**

- Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin. Bồi dưỡng ý thức ham học, ham đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Máy chiếu, máy tính.

– HS chuẩn bị: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - Cho HS chơi trò chơi: “Tiếp sức”  + Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội có 4 người chơi. Trong vòng 2p, đội nào kể được nhiều cuốn sách em đã đọc nhất thì đội đó dành chiến thắng.  - GV khen ngợi HS chăm chỉ, ham đọc sách  - GV giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  - Cho HS xem tranh và nghe GV kể hoặc chiếu video.  - Kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó  - Kể lại lần 2, lần 3.  **3. Luyện tập:**  **Hoạt động 2: Kể lại câu chuyện.**  **\*Kể chuyện trong nhóm:**  - Tổ chức cho HS kể chuyện nhóm 4.  -Theo dõi, giúp đỡ học sinh.  - Nhận xét về tinh thần hoạt động kể chuyện của các nhóm  **\*Kể chuyện trước lớp:**  - Tổ chức cho HS kể nối tiếp từng đoạn trước lớp.  - Gọi HS kể toàn bộ câu chuyện.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện.**  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 về 2 nội dung:  - Chia lớp thành nhóm 4 bạn, đọc và trả lời các câu hỏi:  + Những chi tiết nào cho thấy Ma-ri Quy-ri từ nhỏ rất ham đọc sách?  + Theo em, sự đam mê đọc sách đã góp phần vào thành công của nhà bác học Ma-ri Quy-ri như thế nào?  - Mời các nhóm lắng nghe, ghi lại nhận xét vắn tắt về ý kiến của nhóm bạn.  - Mời HS đặt câu hỏi, góp ý và nêu ý kiến của mình về câu chuyện.  - Tổng kết  **4. Vận dụng:**  - Kể lại được câu chuyện cho người thân nghe  - Hướng dẫn HS chuẩn bị tiết học Góc sáng tạo tuần tới. | **-** Tham gia trò chơi  - Lắng nghe.  - nghe câu chuyện  - Nghe – quan sát tranh và đọc thầm lại các câu hỏi gợi ý dưới tranh.  - Nghe lại.  - Lắng nghe.  - Kể chuyện theo nhóm 4.  - Lắng nghe.  - 4 HS xung phong mỗi HS kể 1 đoạn của câu chuyện.  - 1 – 2 HS kể chuyện.  - Nhận xét, góp ý.  Thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận về 2 nội dung trên trước lớp. Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn.  - Các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện.  - Thực hiện  - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

## \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4:**  HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**CẢM XÚC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng

- Thể hiện cảm xúc phù hợp trong một số trường hợp cụ thể.

- Mô tả được cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đã trải qua.

**2. Năng lực**

1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống

- Đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ phù hợp trong một số tình huống hàng ngày.

1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

- Hỏi ý kiến người thân về cách điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ trong những tình huống hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

Biết kiềm chế, điều chỉnh cảm xúc

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giấy, bút, bút màu,...
* Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - Mở cho học sinh nghe bài hát Gọi tên cảm xúc:  [Bài hát | Gọi tên cảm xúc | AnNa - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=IiBQACx_qck)  - Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?  - nhận xét, chốt đáp án: Bài hát đã diễn tả những tâm trạng cảm xúc khác nhau thông qua các hiện tượng thời tiết.  - tổng kết và dẫn dắt vào bài học  **2. Hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Cảm xúc của em.**  - chuẩn bị các tấm thẻ có nội dung là những tình huống thường gặp tương ứng với các trạng thái cảm xúc: vui vẻ, hào hứng, tức giận,...  - phổ biến cách chơi Cùng chơi thể hiện cảm xúc  + Ở trong tấm thẻ có nội dung là các tình huống thường gặp tương ứng với các trạng thái cảm xúc:  - Tình huống 1: Em được bố tặng 1 cuốn sách mà em đã thích từ lâu.  - Tình huống 2: Trong lúc trêu đùa, bạn Dũng vô tình làm rách trang vở của em.  - Tình huống 3: Em nhận được tin mình không được chọn vào đội tuyển Cờ vua của trường.  - tổ chức cho HS cùng chơi Thể hiện cảm xúc.  - mời một số HS nhận xét phần thể hiện cảm xúc và chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi.  - đặt câu hỏi tương tác với HS:  + Theo em, phần thể hiện cảm xúc của bạn đã phù hợp với tình huống được đưa ra chưa?  + Em thấy phần thể hiện cảm xúc của bạn nào là phù hợp với tình huống nhất?  - Tổng kết hoạt động và đưa kết luận: **Có rất nhiều tình huống nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày ở nhà, ở trường, ở cộng đồng. Các em hãy có những thể hiện cảm xúc phù hợp với mỗi tình huống.**  **Hoạt động 2: Chia sẻ cảm xúc của em.**  - chia lớp thành các nhóm.  - tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm theo các nội dung sau:  + Suy nghĩ về tình huống mình nhớ nhất trong một tuần gần đây.  + Chia sẻ lại tình huống đó với các bạn.  + Mô tả cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong tình huống đó.  + Đề xuất cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp trong tình huống đó.  - tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: **GV khen ngợi HS đã phân tích được tình huống và đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp trong tình huống.**  **3: Vận dụng**  - Hướng dẫn HS về nhà hỏi ý kiến người thân về cách điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ trong những tình huống hàng ngày. | Khởi động cùng bài hát  2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - lắng nghe  - làm việc nhóm 4 – 6 người.  Đại diện các đội lên chơi bốc thăm một tấm thẻ và thể hiện cảm xúc phù hợp với tình huống được ghi trong tấm thẻ.  - trả lời câu hỏi.  - lắng nghe và tiếp thu.  -  - HS giữ trật tự lớp  - chia thành các nhóm.  - 1 số HS chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.  - một số HS nhận xét câu trả lời của bạn  HS tham gia trò chơi. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

## Thứ năm, ngày 24 tháng 10 năm 2024

**Tiết 1:**  TOÁN

**Bài 22. VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

− Thực hành nhận dạng, mô tả đặc điểm của hai đường thẳng song song.

− Thực hành kiểm tra, vẽ, chứng minh được hai đường thẳng song song, kể được 2 đường thẳng song song trong thực tế.

**2. Năng lực**

- Xác định hai đường thẳng song song với nhau, vẽ được đường thẳng song song với đường thẳng cho trước.

**3. Phẩm chất**

Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**: phiếu bài tập bài 3, 4, 5, 6

2. **Học sinh**: ê ke, thước kẻ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  Tổ chức trò chơi “ Ong đi tìm hoa”  Hướng dẫn cách chơi: Có 5 chú ong mang theo hình ảnh; có 3 bông hoa ghi tên của các góc (góc vuông, góc nhọn, góc tù), 2 bông hoa ghi đường thẳng song song, đường thẳng không song song.  Các em là hãy giúp chú ong tìm đúng bông hoa có đúng tên góc, tên đường thẳng của mình nhé!  - Hãy nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song.  nhận xét, đánh giá, chốt lại đặc điểm của hai đường thẳng song song.  Giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức:**  **Bài 3:** Thực hành vẽ đường thẳng song song (theo mẫu).  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 3 (Mẫu- như SGK) . Thảo luận nhóm đôi cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E và song song với đường thẳng AB.  **Kết luận**: Các bước vẽ hai đường thẳng song song:  + Bước 1: Đặt êke sao cho một cạnh của êke nằm trên đường thẳng AB, cạnh còn lại đi qua E, trên đó chọn điểm M.  + Bước 2: Kẻ đường thẳng EM  + Bước 3: Đặt êke sao cho một cạnh của êke nằm trên đường thẳng EM. Trên cạnh còn lại đi qua E, trên đó chọn điểm D.  + Bước 4: Dùng thước thẳng kẻ đường thẳng ED.  Ta được đường thẳng CD đi qua điểm E và song song với AB.  **3. Luyện tập, thực hành**  **Bài 4**  - Giúp GH nắm được y/c BT  - Gợi ý giúp HS làm mẫu  - Y/c HS hoàn thành BT theo cá nhân vào vở trong thời gian 3p  - Theo dõi, hỗ trợ thêm cho HS;  - Gọi HS báo cáo KQ  - Chốt kiến thức  **Bài 5**  Em hiểu thế nào là lược đồ?  HS quan sát lược đồ cho biết 2 đường phố nào song song với nhau?  - YC thảo luận nhóm  - Gọi chia sẻ  - Nhận xét, kl  **3.Vận dụng.**  **Bài 6:** Quan sát hình vẽ rồi nêu nhận xét:  a) Cánh cửa này có bị lệch không?  b) Hãy chỉ ra hình ảnh của hai đường thẳng song song với nhau có trong thực tế mà em biết**.**  Nhận xét, chốt kết quả, khen các nhóm. | - Lắng nghe.  - Tham gia chơi 2 đội, mỗi đội 2 HS.  - HS dưới lớp cổ vũ, nhận xét, đánh giá.  - Đọc, nêu y/c BT  - Lắng nghe, thực hiện theo HD  - Làm bài cá nhân vào vở  - Trình bày bài làm  - Tham gia nhận xét bài bạn  - Lắng nghe.  - Đọc, nêu y/c BT  - Làm bài nhóm đôi  - Trình bày bài làm  - Tham gia nhận xét bài bạn  - Lắng nghe.  - Lược đồ là bản đồ được lược bớt chỉ giữ lại những chi tiết chính người ta gọi là lược đồ.  - Một vài nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  - thảo luận cách làm, đại diện nhóm báo cáo kết quả, tự nhận xét nhóm mình, gọi nhóm bạn nhận xét, chia sẻ ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2:**  TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 2: NHỮNG TRANG SÁCH TUỔI THƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ: 80 -85 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: rương, hớt tóc, ý niệm). Biết tóm tắt ý của mỗi đoạn văn. Hiểu ý nghĩa của bài: nói lên ảnh hưởng của sách trong việc bồi dưỡng tâm hồn và nhận thức của tuổi thơ.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết tên một số tác phẩm

+ Các truyện dân gian Việt Nam: Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt.

+ Các truyện nước ngoài: Tây Du Ký,…

+ Biết chia sẻ với cảm xúc, tưởng tượng của tác giả khi đọc sách.

**3. Phẩm chất**

Góp phần củng cố lòng ham mê đọc sách để nâng cao hiểu biết và bồi dưỡng tâm hồn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Máy chiếu, máy tính.

– HS chuẩn bị: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  Luật chơi: GV chiếu hình và HS đoán xem đây là truyện nào?  - khen ngợi HS trả lời đúng.  - giới thiệu bài: Các em đã biết nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn về đọc sách. Hôm nay, chúng ta sẽ đọc một bài văn, trong đó tác giả nhớ lại những quyển sách đầu tiên đã đến với tuổi thơ của mình như thế nào và chúng đem lại những gì cho tuổi thơ của tác giả.  **2. Hình thành kiến thức:**  **\* Giới thiệu bài**  **a) Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Đọc mẫu: Giọng đọc thể hiện sự hào hứng, tha thiết.  - Giải nghĩa từ khó và những từ ngữ khác.  - Tổ chức cho HS luyện đọc  **b) Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  - Yêu cầu HS nối tiếp đọc câu hỏi.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4.  - Tổ chức báo cáo kết quả lần lượt từng câu hỏi.  - Yêu cầu HS chia sẻ với bạn:  + Những điều em đã trải qua giống như nhân vật trong bài đọc trên.  + Những điều em có thể học hỏi từ nhân vật trong bài đọc trên.  - Mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  **3. Luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Hướng dẫn cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  + Từ khi nghe chú tôi mách / những câu chuyện đó và **vô số** những câu chuyện tương tự / được viết trong các **cuốn sách**, / tôi cố gắng học chữ / để có thể **tự mình** khám phá thế giới **kì diệu** kia.  + Tôi **khóc cười** qua những trang sách, / ngạc nhiên thấy mình trải qua những **cảm xúc** / mà trên thực tế / tôi chưa đủ lớn để **trải nghiệm** ngoài đời.  + Sách đã bồi đắp **tâm hồn**, / làm giàu có / và làm trưởng thành **tình cảm** một đứa bé, / mài sắc một cách tự nhiên / các ý niệm đạo đức / qua sự **yêu ghét** với người hiền / kẻ ác / và đặc biệt / mở rộng đến **vô biên** / bờ cõi của **trí tưởng tượng.**  - Nhận xét, đánh giá chung   * Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm. * Mời các nhóm thi đọc.   - Mời các nhóm nhận xét.  - Nhận xét tuyên dương.  **4. Vận dụng.**  - Mời HS lên góc đọc của lớp chọn 1 câu chuyện em yêu thích.  - Yêu cầu HS chia sẻ câu chuyện em đã đọc với bạn.  - Mời HS chia sẻ về điều em thích nhất trong câu chuyện. | - Tham gia trò chơi  Truyện “Cây tre trăm đốt, Tấm cám, Nàng bạch tuyết và bảy chú lùn, Tây du ký  - Theo dõi.  - Lắng nghe.  - Tiếp nối đọc  - HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm.  - Đọc phần giải nghĩa ở sách giáo khoa.  - Luyện đọc và giúp đỡ nhau sửa sai.  - Nhận xét.  - HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - Nối tiếp đọc câu hỏi, cả lớp đọc thầm.  - Các nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  + Em học hỏi được sự ham mê đọc sách của nhân vật trong bài đọc.  - HS nhận xét, nêu ý kiến.  - Lắng nghe hướng dẫn.  - Nêu lại giọng đọc cả bài  - Lắng nghe  - Luyện đọc  - Thi đọc  - Nhận xét  - Lắng nghe  1-2 HS đọc  - Lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

CÔNG NGHỆ

**Bài 4: CHẬU VÀ GIÁ THỂ TRỒNG HOA CÂY CẢNH (T1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Năng lực:**

- Nhận biết được đâu là chậu, đâu là giá thể trồng hoa và cây cảnh.

- Trình bày được đặc điểm của một số loại chậu trồng hoa và cây cảnh.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc trồng hoa và cây cảnh ở trường hoặc gia đình

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức học tập nghiêm túc, luôn cố gắng để khám phá kiến thức mới.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức về bảo vệ môi trường khi lựa chọn chậu trồng hoa, cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trang 16 SGK và thực hiện yêu cầu: Em hãy cho biết cây hoa hồng trong hình nào được trồng trong chậu?  + GV hỏi thêm: Ở nhà em có trồng hoa, cây cảnh trong chậu không?  Em có biết cây hoa (cây cảnh) ở nhà em trồng trong chậu và giá thể gì không?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động khám phá***:*  **Hoạt động 1: Nhận biết chậu và giá thể dùng để trồng hoa, cây cảnh. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV cho HS quan sát hình chậu hoa phong lan và chậu cây sen đá SGK trang 16.  + Em hãy chỉ rõ đâu là chậu, đâu là giá thể có trong hình?  - GV mời một số HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, giúp HS nhận biết rõ: chậu; giá thể trồng hoa, cây cảnh.  **Hoạt động 2: Nhận biết đặc điểm của một số loại chậu trồng hoa, cây cảnh.**  - Gv chiếu hình ảnh 3 loại chậu đã chuẩn bị: nhựa, sứ, xi măng và giới thiệu về chúng.  - Cho HS quan sát hình 3 loại chậu SGK trang 17, yêu cầu: Em hãy nhận xét về chất liệu, kiểu dáng, màu sắc của mỗi loại chậu?  - Gv nhận xét, tuyên dương sự hiểu biết của HS.  - Loại chậu nào thích hợp dùng làm chậu treo trồng hoa, cây cảnh? Vì sao?  - Ngoài các loại chậu làm bằng nhựa, sứ, xi măng em còn biết chậu trồng hoa, cây cảnh còn làm bằng chất liệu gì nữa?  - GV nhận xét, tuyên dương. Chốt: Gỗ, gốm, giấy, …cũng được dùng làm chậu. Có thể tận dụng các loại vỏ chai, lọ, …làm chậu. Nên chọn loại chậu thích hợp với từng loại cây và vị trí để chậu.  - GV cho HS quan sát đáy của chậu và hình ảnh đang tưới cho chậu cây SGK trang 18.  - Vì sao đáy chậu trồng hoa, cây cảnh có lỗ?  - Gv nhận xét, giúp HS hiểu tác dụng của lỗ thoát nước.  Gv: Tùy vào vị trí đặt châu mà có thể sử dụng hoặc không sử dụng đĩa lót ở dưới chậu  - Gv nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt.  **3. Hoạt động luyện tập.**  **Hoạt động 3: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Gv tổ chức trò chơi Ai nhanh, ai đúng  - Gv yêu cầu HS đọc thông tin 3 thẻ( A,B, C) về đặc điểm của 3 loại chậu và quan sát hình ảnh 3 chậu (1,2,3) rồi gắn thẻ đặc điểm( A,B,C) phù hợp với từng loại chậu (1,2,3)  - Gv tổ chức cho HS chơi. HS nào gắn đúng và nhanh sẽ chiến thắng  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. Chốt các ý.  - Gọi HS nhắc lại đặc điểm của chậu nhựa, chậu sứ, chậu xi măng.  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS tham gia chơi nhiệt tình, sôi nổi.  **4. Vận dụng.**  - GV mời HS chia sẻ về các loại chậu và đặc điểm của các loại chậu hoa, cây cảnh ở gia đình mình hoặc ở trường.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS quan sát hình.  - Cây hoa hồng ở hình 2 được trồng trong chậu  - HS nối tiếp trả lời và chia sẻ những hiểu biết của mình.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - Một số HS trả lời ( chỉ vào chậu và giá thể có trong hình)  1: là chậu 2: là giá thể  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát.  - HS quan sát và trả lời theo sự hiểu biết của mình.  - Chậu nhựa… Vì chậu nhựa có đặc điểm nhẹ, không dễ vỡ.  - Chậu làm bằng gỗ, thủy tinh, …hoặc vỏ chai đã qua sử dụng.  - ….để dễ thoát nước, tránh bị úng cho cây.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nghe phổ biến cách chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS cổ vũ động viên.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS nhắc lại, lớp nghe và ghi nhớ  + Chậu nhựa: nhẹ, mềm, nhiều màu sắc, dễ bị phai màu.  + Chậu sứ: nặng, cứng, nhiều màu sắc, trơn bóng, không bị phai màu.  + Chậu xi măng: nặng, cứng, ít màu sắc, thô ráp, không bị phai màu.  - Học sinh tham gia chia sẻ về các loại chậu và đặc điểm của các loại chậu hoa, cây cảnh trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4:**  KHOA HỌC

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CHẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

- **Nhận thức khoa học:** Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Chất:

+ Nước: tính chất, vai trò, sự chuyển thể của nước; vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, nguyên nhân gây ô nhiễm, bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước một số cách làm sạch nước sinh hoạt

+ Không khí: thành phần, tính chất, vai trò của không khí; sự chuyển động của

không khí, cách phòng tránh bão; nguyên nhân gây ô nhiễm và bảo vệ môi trường

không khí.

**- Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:**

Cùng cô kĩ năng quan sát, trình bày và bảo vệ ý kiến của minh; kĩ năng tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường.

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:** Xử lý tình huống hướng đến việc sử dụng nước tiết kiệm.

**2. Phẩm chất:**

Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sơ đồ ở trang 28 trong SGK phóng to.

-VBT Khoa học 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Giới thiệu về nước và không khí**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về nước, không khí theo các sơ đồ ở trang 28 SGK**  Bước l: Giao nhiệm vụ  Có thể chia HS thành hai nhóm theo tổ. Nhóm 1 giới thiệu về nước, nhóm 2  giới thiệu về không khí. Mỗi HS sẽ lựa chọn một trong những nội dung về hay không khí trong sơ đô đê chuẩn bị trình bày trước lớp (yêu cầu trình bày ngắn  gon, đủ ý chính).  Bước 2: Làm việc cá nhân  HS chọn một nội dung về nước hay không khí đã được phân công để chuẩn bị giới thiệu: lập dàn ý những nội dung cần báo cáo  Bước 3: Làm việc cả lớp  - Gọi một số HS (tuỳ vào nội dung HS chọn dài hay ngắn) lên trình bày trước lớp.  - Đánh giá về mức độ nắm vững kiến thức và khả năng diễn đạt của HS.  **Hoạt động 2: Tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường nước và môi trường không khí**  Bước l: Làm việc cá nhân  Bước 2: Làm việc cả lớp  Thu VBT của một số HS để chấm  **Hoạt động 3: Xử lý tình huống**  - Gọi hai HS đưa ra cách xử lý tình huống khi nhìn thấy vòi nước đang chảy khi không dùng vào việc gì. HS khác nhận xét.  - Nếu còn thời gian, GV có thể cho HS làm câu 2 Bài Ôn tập Chủ đề Chất trong VBT để HS tập làm quen giải quyết tình huống trong đời sống dựa vào việc vận dụng tính chất của nước.  **4. Vận dụng**  Đánh giá kiến thức và kĩ năng: GV có thể đánh giá quá trình học tập của HS thông qua cách trình bày nội dung bài học hoặc kỹ năng xử lí tình huống. | - Lắng nghe hướng dẫn, chia tổ học tập  - Cá nhân hoàn thành yêu cầu  - Tiếp nối chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét  - Lắng nghe  - Cá nhân hoàn thành bài tập  - Tiếp nối chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét  Làm câu l của Bài Ôn tập Chủ đề Chất VBT.  - Xử lý tình huống  Đầu tiên phải đến khóa máy lại, nếu khoá máy rồi mà nước vẫn chảy thì  phải bảo với người có trách nhiệm như: người dân ở gần đó, bảo vệ,.. để thay  nước.  Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1:**  TIẾNG VIỆT

**Luyện từ và câu: DẤU NGOẶC KÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

Biết cách dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

Biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng tính cẩn thận, cụ thể khi viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Máy chiếu, máy tính.

– HS chuẩn bị: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - chia lớp thành các nhóm 4 HS, thi kể tên các dấu câu đã học và tác dụng của dấu câu đó.  - giới thiệu bài: Trong bài đọc “Những trang sách tuổi thơ”, các em đã gặp rất nhiều dấu ngoặc kép. Nhưng các dấu ngoặc kép ấy không đánh dấu lời nói của nhân vật. Vậy chúng có tác dụng gì? Bài học này sẽ giúp các em hiểu điều đó.  **2. Hình thành kiến thức:**  **HĐ 1. Phần nhận xét.**  - yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi 1 và 2.  - nhận xét và nêu đáp án đúng:  + Các dấu ngoặc kép trong bài đọc đánh dấu các từ ngữ (tên truyện) sau: “Tấm Cám”; “Thạch Sanh”; “Cây tre trăm đốt”; “Đôi hài bảy dặm”; “Tôn Ngộ Không”; “Nghìn lẻ một đêm”; “Không gia đình”; “Những người khốn khổ”.  + Tác dụng của các dấu ngoặc kép trên: đánh dấu tên truyện bao quát hơn là các dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu tên tác phẩm.  **HĐ 2: Rút ra bài học**  **3. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1**:  - Mời 2 HS đọc BT 1.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - Mời các nhóm báo cáo kết quả làm việc.  - Mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.  **Bài tập 2:**  - Mời HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài  - Mời HS trả lời  - Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung  **Bài tập 3:**  - GV mời HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS viết đoạn văn theo 1 trong 2 đề.  **4. Vận dụng**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi sáng tạo một câu chuyện có sử dụng dấu ngoặc kép với các tác dụng đã học.  - Mời các nhóm chia sẻ  - Mời HS nhận xét, GV nhận xét  - Tuyên dương, khen ngợi | - Tham gia trò chơi  - Lắng nghe  - Đọc câu hỏi và thảo luận nhóm đôi  - mời đại diện các nhóm trả lời.  - mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Nhận xét  - Lắng nghe  - 2 HS đọc kết luận được đóng khung  - Đọc BT1  - Thảo luận nhóm đôi  - Báo cáo kết quả  - Nhận xét  - Đọc BT2  - Làm bài  - Trả lời  - Nhận xét  - Thảo luận nhóm, làm việc  - Chia sẻ  - Nhận xét  - Lắng nghe |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3:**  STEM

**BÀI 3: BỘ CHỮ SỐ BÍ ẤN (tiết 2)**

**Mô tả bài học:**

Đọc, viết được các chữ số có 6 chữ số. Xác định được giá trị của từng chữ số theo vị trí của nó trong một số có nhiều chữ số. Phối hợp một số kĩ năng vẽ, cắt, dán,… để làm sản phẩm “Bộ chữ bí ẩn”.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| Môn học | | Yêu cầu cần đạt |
| Môn học chủ đạo | Toán | – Đọc, viết được các số có sáu chữ số.  – Nhận biết được giá trị theo vị trí của từng chữ số trong một số. |
| Môn học tích hợp | Mĩ thuật | – Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm.  – Phối hợp được một số kĩ năng: cắt, xé, dán, vẽ, in, ghép, nặn, uốn,... trong thực hành, sáng tạo.  – Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng. |
|  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Đọc, viết được các số có sáu chữ số.

– Nhận biết được giá trị theo vị trí của từng chữ số trong một số.

– Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm sản phẩm “Bộ chữ bí ẩn”.

– Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

– Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

– Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

– Phiếu học tập (mỗi HS 1 phiếu), phiếu đánh giá.

– Bìa cứng: 4 tờ khổ A4.

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm 6 HS)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/Dụng cụ | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Giấy màu | 1 tập |  |
| 2 | Kéo | 1 chiếc |  |
| 3 | Keo dán | 1 lọ |  |
| 4 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 5 | Dập ghim | 1 cái |  |
| 6 | Giấy A4 | 4 tờ |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 4: Đề xuất ý tưởng và cách làm “Bộ chữ số bí ẩn”** |  |
| ***a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm “Bộ chữ số bí ẩn”*** |  |
| – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS. | – HS lập nhóm theo yêu cầu. |
| – GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm “Bộ chữ số bí ẩn” theo các tiêu chí:  + Sử dụng để lập các số có 6 chữ số, nhận biết giá trị theo vị của từng chữ số trong mỗi số.  + Dễ sử dụng, đảm bảo tính thẩm mĩ và chắc chắn. | – HS thảo luận. |
| – GV mời đại diện 1, 2 nhóm chia sẻ ý tưởng làm “bộ chữ số bí ẩn”. GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:  + Sản phẩm gồm những bộ phận nào?  + Nhóm sử dụng vật liệu gì để làm sản phẩm?  + Cách làm sản phẩm như thế nào?  +…  (Gợi ý: + Sản phẩm gồm 6 băng giấy ghi các số từ 0 đến 9. Và một băng giấy có 6 ô thể hiện các hàng của số.  + Dùng giấy A4 và giấy bìa cứng để làm sản phẩm.  + Gắn 2 mép của băng giấy có 6 ô thể hiện các hàng của số lên bìa cứng, rồi luồn 6 băng giấy (có ghi các số từ 9 đến 0) vào 6 ô đó,…) | – Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm của nhóm. |
| + GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | + Nhóm khác bổ sung. |
| ***b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm sản phẩm “Bộ chữ số bí ẩn”*** |  |
| – GV yêu cầu các nhóm thảo luận nhóm để lựa chọn ý tưởng và đề xuất giải pháp.  – GV mời đại diện nhóm trình bày ý tưởng và giải pháp làm thước gấp của nhóm. | – Đại diện nhóm trình bày ý tưởng và giải pháp của nhóm. |
| – GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. | – HS nhận xét, góp ý. |
| – GV phát phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 4. |
| – GV mời HS trình bày kết quả phiếu học tập số 4. | – HS trình bày phiếu học tập số 4. |
| – GV nhận xét tổng kết hoạt động và chuyển sang hoạt động sau. |  |
| **Hoạt động 5: Làm “Bộ chữ số bí ẩn”** |  |
| – GV yêu cầu các nhóm thảo luận, lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án nhóm đã chọn. | – HS lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp để làm sản phẩm. |
| – GV hướng dẫn HS có thể tham khảo quy trình làm bộ chữ số bí ẩn ở trang 18, 19 sách Bài học STEM 4.  Bước 1: Tạo 6 băng giấy ghi các chữ số từ 0 đến 9.  Bước 2: Tạo băng giấy có 6 ô thể hiện các hàng của số.  Bước 3: Tạo hình, trang trí tấm bìa làm đế.  Bước 4: Gắn băng giấy có 6 ô (ở bước 2) và luồn các băng giấy (ở bước 1) lên tấm bìa và hoàn thiện sản phẩm. | – HS theo dõi. |
| – GV yêu cầu các nhóm thực hành làm sản phẩm. | – Các nhóm thực hành làm sản phẩm. |
| – Quá trình các nhóm thực hành làm sản phẩm, GV quan sát hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn. Có thể nêu câu hỏi để rõ hơn ý tưởng làm “Bộ chữ số bí ẩn” của từng nhóm.  GV lưu ý HS: sản phẩm cần đảm bảo các tiêu chí đề ra. |  |
| – HS hoàn thành sản phẩm, GV yêu cầu các nhóm kiểm tra và điểu chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí. | – Các nhóm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm. |
| – GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm “Bộ chữ số bí ẩn” của nhóm mình. | – Các nhóm trưng bày sản phẩm. |
| – GV yêu cầu các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm.  (giới thiệu về cấu tạo của bộ chữ số bí ẩn, vật liệu để làm, quy trình tạo ra bộ chữ số bí ẩn, công đoạn nào khó nhất, nhóm đã khắc phục thế nào, cách sử dụng bộ chữ số bí ẩn để lập các số có 6 chữ số…) | – HS giới thiệu sản phẩm của nhóm mình. |
| – GV yêu cầu các nhóm tham quan nhóm bạn sử dụng phiếu đánh giá để đánh giá sản phẩm của nhóm bạn. | – Các nhóm đánh giá sản phẩm của nhóm bạn. |
| – GV tổ chức cho HS hoạt động toàn lớp: đại diện các nhóm nêu cách sử dụng bộ chữ số bí ẩn, lấy ví dụ: viết một số có 6 chữ số rồi sử dụng sản phẩm để lập số vừa viết, nêu giá trị của từng chữ số trong số đó. | – Đại diện nhóm nêu cách sử dụng bộ chữ số bí ẩn. |
| – GV nhận xét đánh giá sản phẩm của các nhóm và chuyển sang hoạt động sau. | – HS theo dõi. |
| **Hoạt động 6: Sử dụng “Bộ chữ số bí ẩn”** |  |
| **a)** GV yêu cầu HS sử dụng “Bộ chữ số bí ẩn” để lập nhanh các số theo yêu cầu và đọc số vừa lập được. |  |
| – GV mời HS trả lời.  Gợi ý: | – HS trả lời. |
| – GV mời HS nhận xét bạn trả lời. | – HS nhận xét. |
| – GV nhận xét và chiếu đáp án. |  |
| **b)** Sử dụng bộ chữ số bí ẩn xác định và nêu giá trị của chữ số 5 trong mỗi số sau:  524 237, 17 502, 154 398,… |  |
| – GV mời HS trả lời.  (Gợi ý:  524 237: Chữ số 5 thuộc hàng trăm nghìn nên có giá trị là 500 000.  17 502: Chữ số 5 thuộc hàng trăm nên có giá trị là 500.  154 398: Chữ số 5 thuộc hàng chục nghìn nên có giá trị là 50 000.) | – HS trả lời. |
| – GV mời HS nhận xét bạn trả lời. | – HS nhận xét. |
| – GV nhận xét đánh giá giờ học: GV khen ngợi các nhóm HS tham gia tích cực hoạt động và động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng. |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu, ngày 25 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1:**  TIẾNG VIỆT

**Bài viết 2: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

Biết hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp; viết được đoạn mở bài cho bài văn tả cây cối.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

Viết được đoạn mở bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh một số cây cối.

– HS chuẩn bị: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - Tổ chức cho HS hát bài hát: “Em yêu cây xanh”.  - Giới thiệu bài: Trong các tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả cây cối và tự mình quan sát, tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả cây cối theo chủ đè mà các em chọn. Hôm nay, cô trò mình cùng tìm hiểu hai cách mở bài và viết đoạn mở bài cho bài văn đó nhé!  **2. Luyện tập**  **HĐ 1: Tìm hiểu cách mở bài (BT1)**  - Mời HS đọc câu hỏi 1 và 4 đoạn mở bài trong SGK.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để xếp các đoạn mở bài vào nhóm thích hợp.  - Mời các nhóm báo cáo kết quả  - Mời các nhóm khác nhận xét.  **HĐ 2: Viết đoạn mở bài**  - Mời HS viết đoạn mở bài  - Quan sát, hỗ trợ HS  - Mời một số HS đọc đoạn mở bài trước lớp  - Mời HS nhận xét, góp ý  - Nêu nhận xét, giúp HS hiểu cách viết mở bài  **3. Vận dụng**  - Yêu cầu HS viết thêm mở bài cho 1 đoạn văn tả cây khác.  - Mời HS chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét, góp ý.  - Khen ngợi, tuyên dương, | - Hát và khởi động theo nhịp điệu  - Lắng nghe  - Tiếp nối đọc yêu cầu  - Thảo luận nhóm  - Một số nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - Tiếp nối đọc đề.  - Cá nhân hoạt động độc lập để hoàn thành bài 2.  - Một số HS đọc đoạn văn của mình,  - Lớp nhận xét, góp ý  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2:**  HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT LỚP: ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:

- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

- Chia sẻ được sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.

- Học hỏi được kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.

**2. Năng lực**

Năng lực thích ứng với cuộc sống

**-** Chia sẻ được sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.

- Học hỏi được kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.

**3. Phẩm chất**

Tự tin chia sẻ cảm xúc của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

HS: giấy, bìa cứng, bút, bút màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  - Ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - Nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Điều chỉnh cảm xúc**  - Hướng dẫn HS chia sẻ về sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân theo gợi ý:  + Những tình huống đã gặp.  + Cách điều chỉnh suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  + Kết quả điều chỉnh cảm xúc.  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.  - Mời 1 số HS nêu cảm nghĩ khi nghe những chia sẻ của các bạn và những điều mình học hỏi được.  - Kết luận: **Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động điều chỉnh cảm xúc. Thông qua hoạt động, các em đã học được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số trường hợp hàng ngày.**  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - Khuyến khích HS điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong cuộc sống hàng ngày. | - Chú ý lắng nghe  - Lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - Hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - Chia sẻ trước lớp.  - Nêu cảm nghĩ khi nghe những chia sẻ của các bạn và những điều mình học hỏi được.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

